TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Đặc điểm thờ tự ở chùa Dâu

ISSN: 2734-9195 08:00 13/05/2026

Tìm hiểu tín ngưỡng thờ tự ở chùa Dâu, chúng tôi thấy có nhiều điểm tương đồng với tín ngưỡng thờ tự của nhiều chùa khác nhưng cũng có một số điểm khác biệt.

Tác giả: **Ts Nguyễn Quang Khải**
Nguyên Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh (cũ)
Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 5/2026

Tóm tắt: *Chùa Dâu (còn có tên gọi khác, như: Cổ Châu, Pháp Vân, Thiên Định, Diên Ứng) ở Phường Trí Quả tỉnh Bắc Ninh là ngôi cổ tự nổi tiếng, có tín ngưỡng thờ tự với nhiều một số đặc điểm riêng, đó là tín ngưỡng thờ Lục bộ Công tào, thờ Bà Trắng, Bà Đỏ, thờ Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi, đức Thánh Tải,...*

Bài viết trình bày về những đặc điểm riêng ấy trong tín ngưỡng thờ tự ở chùa Dâu.

Từ khóa: *Chùa Dâu, Pháp Vân, Bà Trắng, Bà Đỏ, Mạc Đĩnh Chi.*

1. Bốn pho tượng Tứ trấn trong tháp Hòa Phong

Bốn pho đều cao 1,60 m, bệ cao 0,15 m, được tạo bằng chất liệu đất phủ sơn. Các ngài đứng ở 4 góc tại tầng dưới tháp Hòa Phong. Tứ trấn còn được gọi là Hộ thế Tứ châu, hoặc Tứ Thiên vương. Dân gian quan niệm chùa có thờ tượng Tứ trấn vì đó là các vị thần phòng hộ được điềm xấu, trấn áp được tà ma từ tứ phương tám hướng kéo đến quấy nhiễu dân lành. Điều đặc biệt, Tứ trấn ở chùa Dâu được đặt ở tầng trệt trong tháp Hòa Phong, điều khác với các chùa khác ở Bắc Ninh.

2. Những pho tượng ở tòa Tiền đường

- Tượng hai vị Hộ pháp: được thờ trong nhà Tiền đường. Theo quan niệm dân gian, một vị được gọi là Khuyến Thiện, một vị gọi là Trừng Ác, cả hai vị đều mặc

giáp trụ, cưỡi sư tử, tư thế oai phong. Ngài Khuyến Thiện có gương mặt trắng, tay cầm viên ngọc; ngài Trừng Ác mặt đỏ, tay cầm thanh đao.

Thực tế, theo Kim cương thừa, thiện và ác là hai mặt đối lập luôn tồn tại trong mỗi con người, mỗi sự vật. Tu hành là để trừ bỏ dần cái ác, gia tăng thêm cái thiện. Hai pho tượng này được tạo vào thế kỷ XVIII, cao 2,80 m, bệ cao 0,40 m, bằng chất liệu đất phủ sơn. Ở Bắc Ninh đây là tượng hai vị Hộ pháp có kích thước vào loại lớn nhất trong các ngôi chùa cổ.



Tượng Tứ thiên vương trong tháp Hòa Phong, chùa Dâu (Bắc Ninh) - Ảnh: Minh Khang

- Tượng Bát bộ Kim cương: được bố trí ở hai đầu hồi nhà Tiền đường, mỗi đầu hồi có 4 vị, đều mặc võ phục. Tám vị Kim cương đó là: Thanh trừ tai Kim cương, Tích độc thần Kim cương, Hoàng tuỳ cầu Kim cương, Bạch tịnh thủy Kim cương, Xích thanh hỏa Kim cương, Định trì tai Kim cương, Tử hiền thần Kim cương, Đại thần lực Kim cương.

Tại sao lại 8 vị? Theo sách Thám huyền ký, quyển 3, Kim cương có nghĩa là rắn và sắc, còn theo quan niệm dân gian thì Kim cương có nghĩa là vật báu, thuần khiết và trong sạch. Các vị Kim cương cũng là những vị thần hộ pháp già lam, khi người dân làm lễ nhương sao giải hạn, sau khi thỉnh khoa nghi, người ta tụng kinh Khâm thiên giải ách để cầu trường thọ, phòng hoạn nạn, trừ tai ương. Khi đó, người ta đều phải thỉnh cầu đến 8 vị Kim cương.

Theo sách Diên Quang tán, các vị Kim cương được mời đến để trấn đàn, xua đuổi các sao xấu, làm cho đàn tràng được thiết lập tại các chùa hay ở một nơi nào đó được thanh tịnh yên bình nhằm đảm bảo cho cuộc lễ được thành công tốt đẹp. Điều độc đáo ở đây là, nếu nhiều chùa ở Bắc Ninh chỉ có 4 vị Kim cương (Tứ Kim cương) thì ở **chùa Dâu** có 8 vị (Bát bộ Kim cương).

3. Những pho tượng được thờ ở tòa Thiêu hương

- Tại chính giữa tòa Thiêu hương là tượng Thích ca sơ sinh, phía sau là tượng Phật A di đà. Các pho tượng này đều có hình khối không lớn.

- Các pho tượng ở hai bên tường:

Tượng Thập điện Diêm vương (cũng được gọi là Thập điện Từ vương): có từ thế kỷ XVIII- XIX, mỗi bên 5 vị. Các pho tượng đều ở tư thế ngồi trên bệ, cao 1,10m. Hình tướng các vị tương đối giống nhau, chỉ khác đôi chút về vẻ mặt và thế tay. Các pho tượng Diêm vương ở **chùa Dâu** đều được tạc bằng chất liệu gỗ, được phủ sơn.

Theo sách Từ ân ngọc lịch minh kinh, 10 vị Diêm vương là: Tần Quảng Vương, là vị Diêm vương điều hành ở địa ngục thứ nhất; Sở Giang Vương, là vị Diêm vương điều hành ở địa ngục thứ hai; Tống Đế Vương, là vị Diêm vương điều hành ở điện thứ ba; Ngũ Quan Vương là vị Diêm vương điều hành ở điện thứ tư; Diêm La vương là vị Diêm vương quản lý điện thứ năm; Biện Thành Vương là vị Diêm vương quản lý điện thứ sáu tức là Khiếu Hoán đại địa ngục; Thái Sơn Vương quản lý điện thứ bảy, tức là địa ngục Nhiệt Não; Đô Thị Vương: quản lý điện thứ tám, tức là địa ngục Đại Nhiệt Não; Bình Đẳng Vương: quản lý điện thứ chín, tức là Thiết Võng A Tỳ và 16 tiểu ngục ở Thành Phong Đô; Chuyển Luân Vương: quản lý điện thứ mười.



Tượng Thập điện Diêm vương, chùa Dâu (Bắc Ninh) - Ảnh: Minh Khang

Thập điện Diêm vương, là 10 vị vua cai quản 10 cửa địa ngục, được đặt dưới sự điều hành của đức Địa Tạng vương Bồ tát.

- Tượng Tứ Bồ tát: có 4 pho, mỗi bên có 2 pho đứng bên cạnh sáu pho tượng Công Tào (Lục bộ Công Tào). Các pho tượng đều có dáng dấp nữ giới, tượng được tạo bằng chất liệu đất phủ sơn và là tác phẩm điêu khắc của thế kỷ XVIII. Bốn vị Bồ tát đó là: Kim cương Quyền Bồ tát, Kim cương Sách Bồ tát, Kim cương Ái Bồ tát, Kim cương Ngữ Bồ tát.

Đây là Tứ Bồ tát theo tín ngưỡng thờ tự của Mật tông, không phải Tứ Bồ tát theo tín ngưỡng thờ tự của Phật giáo Trung Quốc (Quan Âm, Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng), cũng không phải Tứ Bồ tát như Từ điển Phật học đã giải thích (Quan Âm, Di Lặc, Phổ Hiền, Văn Thù).

Tín ngưỡng thờ Tứ Bồ tát có mục đích là để cầu các ngài trừ tai, giải hạn, trị tà ma, cầu tăng phúc thọ; cung thỉnh các vị trấn đàn tràng, hộ trì tang chủ.

- Tượng Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi: được bố trí ở góc bên trái tòa Thiêu hương.

Theo sách Công dư tiệp ký và các thư tịch cổ, Mạc Đĩnh Chi sinh năm 1272, tên tự là Tiết Phụ, người xã Lũng Động huyện Chí Linh, phủ Nam Sách lộ Hải Đông, nay là huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương (có sách chép ông người xã Lan Khê huyện Thanh Hà), là cháu nội Trạng nguyên Mạc Hiển Tích (đỗ năm 1086).

Mạc Đĩnh Chi mất năm 1361, hưởng thọ 77 tuổi, sau khi chết được ban làm phúc thần, được dân lập miếu thờ tại quê hương.

Tại sao Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi lại được thờ ở chùa Dâu? Tương truyền, cha mẹ Mạc Đĩnh Chi khi còn sống làm nhiều điều tội lỗi. Khi đã thành đạt, Mạc Đĩnh Chi đánh đồng thiếp xuống âm phủ tìm hiểu đời sống của cha mẹ dưới đó. Ông thấy bố mẹ bị giam trong địa ngục. Năm 1313, ông bỏ tiền của ra hưng công xây tháp Hòa Phong cao 9 tầng và cầu vào chùa Dâu dài 9 nhịp để tạ tội cho cha mẹ. Công việc hoàn thành, ông được tạc tượng thờ trong chùa. Tượng ông được tạo vào thế kỷ XVIII, bằng chất liệu gỗ phủ sơn, cao 0,82 m, có phong thái một vị trí thức phong kiến đang suy nghĩ, đầu đội mũ, đôi tai dài, mình mặc áo màu cánh gián, kết bối tử, ngồi kiết già.

- Tượng Vi Đà tôn thiên: (biển dưới chân tượng đề là Thái tử Tam Châu) được bố trí ở góc bên phải tòa Thiêu hương. Ngài có hình dáng võ tướng, đầu đội mũ trụ, mình mặc võ phục, có đai và kết bối tử, hai tay chắp lại, chân đi hia, được bố trí ở sát tường tòa thượng điện, mặt hướng vào giữa tòa. Theo các sách Kim quang minh kinh, quyển 38 và Đại Từ Ân tự Tam Tạng pháp sư truyện, quyển 10, Vi Đà tôn thiên vốn là một vị thần của Bà la môn giáo, sau, gia nhập Phật giáo Đại thừa và ở trong hệ thiên thần hộ pháp. Ngài đứng đầu trong 8 danh tướng của Nam thiên Tăng trưởng thiên và là thủ lĩnh của 32 thần tướng trong Tứ thiền thiên. Ngài vâng sắc chỉ của đức Phật làm nhiệm vụ hộ trì chính pháp, bảo vệ lợi ích cho chúng sinh của 3 châu: Đông Thắng, Tây Ngưu và Nam Thiêm bộ châu. Ở các chùa Phật giáo Đại thừa, khi bạch an cư xong, vị đường chủ và đại diện các tăng đến trước tượng ngài để chúc thỉnh.

Tượng Vi Đà tôn thiên là tác phẩm điêu khắc gỗ được phủ sơn của thế kỷ XVIII, toàn thân cao 1,74m, đứng trên bệ cao 0,20m.



Tượng Hộ pháp, chùa Dâu (Bắc Ninh) - Ảnh: Minh Khang

4. Khám thờ và những pho tượng được thờ ở Thượng điện

- Tại chính giữa tòa Thượng điện

Tượng Pháp Vũ: vốn ở chùa Đậu (Đại Thành tự), năm 1948, do tiêu thổ kháng chiến, mới chuyển đến chùa Dâu. Tượng được bố trí ở phía trước khám Thạch Quang Phật. Tượng được tạc trong tư thế ngồi kết già trên tòa sen, cao 1,30 m, bệ cao 0,24 m. Đây là tác phẩm điêu khắc gỗ phủ sơn của thế kỷ XVII.

Tượng Bà Trắng: được thờ trong Thượng điện. Bà họ Trương, quê mẹ ở làng Gênh (Như Quỳnh) mẹ đẻ của chúa An Đô vương Trịnh Cương (1729- 1740). Tượng Bà Trắng ở tư thế ngồi trên tòa sen, cao 0,90 m. Đây là tác phẩm điêu

khắc gỗ được phủ sơn của thế kỷ XVII- XVIII.

- *Tượng Bà Đỏ:* được thờ trong Thượng điện, chính là bà Nguyễn Thị Cảo, nhũ mẫu của chúa An Đô vương Trịnh Cương. Bà người làng Khe (Liễu Ngạn). Tượng bà được tạo trong tư thế ngồi kiết già, cao 0,80 m. Đây là tác phẩm điêu khắc gỗ phủ sơn của thế kỷ XVII- XVIII.

Tượng Bà Trắng, Bà Đỏ được bố trí ở hai bên tượng Pháp Vũ, nhìn vào giữa Thượng điện, và là hai pho tượng chỉ có ở chùa Dâu.

- *Khám thờ đức Thạch Quang:* khám bằng gỗ sơn son, được đặt trên một giá gỗ có cấu tạo như án thờ, bên trong có đặt một khối đá hình trụ tròn, phần đầu khối đã được vê tròn và có khấc. Theo truyền thuyết khối đá này là biến thể của đứa con Man Nương mà sư Khâu Đà La đã đặt trong cây dung thụ. Các nhà chuyên môn cho rằng, việc thờ khối đá thiêng này là ảnh hưởng của tín ngưỡng thờ mẫu tượng của người Chăm, đó là hình Linga. Khám thờ đức Thạch Quang được đặt cạnh tượng Pháp Vân và được rước cạnh Pháp Vân trong dịp lễ hội mùng 8 tháng 4 Âm lịch hàng năm.

- *Tượng Ngọc Nữ:* được bố trí ở Thượng điện ở tư thế đứng, đầu vấn khăn có cài hoa, có khuôn mặt của cô gái Việt Nam khuê các với cặp lông mày lá liễu, cặp mắt phượng đen dài, mặc áo dài cổ đứng, phần vai và ngực có thêu như chiếc xây, đôi bàn tay với các ngón búp măng rất đẹp như đang múa, ngang bụng có thắt dây lưng. Tượng Ngọc Nữ cao 1,55 m.

- *Tượng Kim Đồng:* được bố trí ở Thượng điện, tư thế đứng, đầu đội khăn có tết bối, đôi tai dài, mặc áo dài cổ đứng, phần vai và ngực có thêu như chiếc xây, đôi bàn tay với các ngón búp măng rất đẹp như đang ở động tác múa, ngang bụng có thắt dây lưng. Tượng Kim Đồng cao 1,68 m.

Tượng Kim Đồng, Ngọc Nữ được bố trí ở hai bên khám thờ Thạch Quang Phật, nhìn vào giữa Thượng điện.



Tượng Pháp Vân, chùa Dâu (Bắc Ninh) - Ảnh: Minh Khang

- *Tượng Pháp Vân:* được bố trí ở vị trí chính giữa Thượng điện trong tư thế tọa trên tòa sen, cao 1,60 m, đài sen cao 0,14 m, bệ cấp cao 0,96 m, là tác phẩm điêu khắc gỗ phủ sơn của thế kỷ XVII(1).

- *Tượng hai vị Thánh Tải:* được bố trí ở hai bên tượng Pháp Vân ở tư thế ngồi trên tòa sen, đầu đội mũ quả na, đôi tai dài, nét mặt từ bi, bàn tay phải dơ lên hướng về phía trước, bàn tay trái hạ thấp gần đến đầu gối để ngửa. Tượng cao 0,55 m. Đây là tác phẩm điêu khắc gỗ phủ sơn của thế kỷ XVII.

- Những pho tượng ở sát hai bên tường tòa Thượng điện

Tượng Lục bộ Công Tào: được thờ ở hai bên tường trong tòa Thượng điện, bên cạnh tượng

Tứ Bồ tát, mỗi bên có ba vị. Sáu vị đều hướng vào giữa điện, nơi có tượng Pháp Vân. Cả sáu vị đều được đặc tả ở tư thế mắt khép lại, mỗi vị có nét mặt khác nhau như đang ưu tư, nghĩ suy. Trừ hai vị có hình dáng võ tướng ngồi trên lưng sấu, các vị còn lại đều ngồi trên bệ. Quan sát hình dáng, thần thái, mũ áo của các vị, chúng ta còn biết được các vị có vị trí xã hội khác nhau.
Tượng Lục bộ Công Tào là tác phẩm điêu khắc gỗ phủ sơn của thế kỷ XVIII, có chiều cao là 1,20 m.

5. Những pho tượng ở sát tường hậu tòa Thượng điện

Tượng thiền sư Tỳ Ni Đa Lưu Chi: (nhà nghiên cứu Phan Cẩm Thượng xác định đây là tượng sư Khâu Đà La) được bố trí ở góc bên trái tòa Thượng điện. Theo sách "Thiền uyển tập anh", thiền sư Tỳ Ni Đa Lưu Chi người Nam Thiên Trúc, dòng dõi Bà la Môn. Năm Nhâm Ngọ, niên hiệu Đại Kiến thứ 4 nhà Trần - Trung Quốc (572), ngài đến kinh đô Tràng An, rồi đến đất Nghiệp (Hồ Nam). Tại đây, ngài gặp ngài Tăng Xán và được thụ giáo vị cao tăng này. Ở với Tăng Xán một thời gian, Tăng Xán khuyên ngài nên đi về phương Nam. Tỳ Ni Đa Lưu Chi bèn đi về phương Nam, ở tại chùa Chế Chỉ. Trong khoảng 5,6 năm, ngài đã dịch được các bộ kinh: Tượng đầu tinh xá, Báo nghiệp sai biệt.

Tháng 3 năm Canh Tý niên hiệu Đại Tường nhà Hậu Chu (năm 580), ngài sang nước ta, trụ trì chùa Pháp Vân. Ngài viên tịch tại chùa Dâu năm Giáp Dần niên hiệu Khai Hoàng thứ 14 nhà Tùy (năm 594).

Vua Lý Thái Tông (1028 - 1054) có bài truy tán Tỳ Ni Đa Lưu Chi, in trong Thiền uyển tập anh.

Tượng Quan Âm Chuẩn Đề: Quan Âm Chuẩn đề còn gọi là Tôn Đề. Chuẩn đề có nghĩa là thanh tịnh. Thông thường, hình tướng của ngài có 3 mắt, 18 tay. Quan âm Chuẩn đề chùa Dâu có 16 tay.



Tượng Thập bát La hán. chùa Dâu (Bắc Ninh) - Ảnh: Minh Khang

6. Các pho tượng ở hai tòa Hành lang: tượng Thập bát La Hán

Tượng 18 vị La Hán (Thập bát La Hán) được bố trí ở hai dãy nhà hành lang hậu, mỗi dãy có 9 vị.

Theo truyền thống thờ tự của Phật giáo Đại thừa ở Việt Nam và Trung Quốc, thông thường các chùa viện đều có thờ tượng 18 La hán.

Theo các nhà nghiên cứu Trung Quốc thì trước thời Tống (trước năm 960), trong các ngôi chùa Phật giáo đại thừa ở Trung Quốc, người ta chỉ thờ 16 vị La hán. Cũng có người cho rằng, trong thực tế chỉ có 16 vị La hán thôi, còn hai vị (thứ 9 và thứ 18) là 2 thị giả. Theo sách Pháp trụ ký thì 16 vị La hán đều là đệ tử của Phật Thích Ca. Họ nhận sự phó chúc của Phật, không nhập Niết bàn, thường trụ trên thế gian, nhận sự cúng dàng của người đời và vì chúng sinh làm phúc điền. Theo Pháp trụ ký, 16 vị La Hán là: Tân Độ La bạt La Đoạ Xà; Ca Nặc ca Phạt ta; Ca Nặc ca Bạt lý Đoạ xà; Tô Tần Đà, Mặc Cự la; Bạt Đà La; Ca Lý ca; Phạt Xà La Phất đa la; Thú Bác ca; Bán Thác ca; La Hỗ La; Na già Tê na; Nhân Yết Đà; Phạt Na Bà tư; A Thi Đa; Chú Trà Bán Thác Ca.

Như ở trên chúng tôi đã trình bày, từ trước đời Tống (trước năm 960), các chùa của Phật giáo Đại thừa ở Trung Quốc và Việt Nam chỉ thờ 16 vị La Hán và hai thị giả có hiệu là Hàng Long La Hán và Phục Hổ La Hán. Từ đời Tống, Nguyên đến nay, thấy các chùa đều thờ 18 vị La Hán. Hai vị được thêm vào là Nan Đề Mật

Đa La, và Tân Đô Lô.

Nhà thơ Tô Đông Pha (1037- 1101) có nhiều bài thơ ca ngợi đức độ và tán tụng hình tướng của một số vị La hán.

7. Các pho tượng được thờ ở tòa Hậu đường và Tổ đường

Tòa Hậu đường có 9 gian. Hầu hết các gian đều có tượng thờ.

-Tại gian giữa (gian thứ 5):

Trên bậc bệ thứ nhất là Ba pho tượng Tam thế: Tam thế là Nhiên Đăng, Thích Ca, Di Lặc. Chính giữa là Thích Ca Mâu Ni Phật, là Phật thời hiện tại, phía Đông là thờ Nhiên Đăng Cổ Phật, là Phật thời quá khứ, phía Tây thờ Di Lặc Tôn Phật, là Phật thời vị lai. Ở vị trí của Nhiên Đăng Cổ Phật, cũng có khi được coi là vị trí của A Di Đà Phật. Ba pho tượng Tam thế đều được tạc ở tư thế ngồi kết già trên tòa sen, đầu đội mũ quả na (vì vậy, dân gian thường gọi là Bụt Ốc), tai dài, mình mặc áo màu cánh gián, vẻ mặt từ bi.

Trên bậc bệ thứ hai: tượng Phật Thích Ca (mới)

Trên bậc bệ thứ ba: ở chính giữa là tượng A Di Đà Phật, đó là pháp thân Phật, bên trái là tượng Quan Thế Âm Bồ tát, bên phải là tượng Đại Thế Chí Bồ tát.

- Tại gian bên trái (gian thứ 4) thờ tượng Quan Âm Thị Kính

Đó là hình tượng người phụ nữ bế đứa trẻ, về tín ngưỡng thờ Quan Âm Thị Kính ở Việt Nam, xưa nay, người ta dựa vào sự tích Tiểu Kính Tâm.

- Gian gần cuối bên trái (gian thứ 2) thờ Đức ông và hai thị giả

Tượng Đức Ông được thờ đối xứng với gian thờ Đức Thánh Hiền ở gian thứ 8. Đức Ông còn được gọi là Thủ hộ Già lam. Tượng ngài trong tư thế ngồi trên ngai, đầu đội mũ, có râu đen, hai tay để trên gối.

Trước đây ở vùng Kinh Bắc có tập tục bán khoán con trẻ cho Đức Ông. Những người đã được bán khoán cho Đức Ông tập hợp thành một hội gọi là Hội Con hương (hay Hội Con nhang).

- Gian gần cuối bên phải (gian thứ 8): thờ đức Thánh Hiền và hai thị giả

Đức Thánh Hiền: tín ngưỡng thờ Đức Thánh Hiền trong chùa có xuất xứ từ sách Phật thuyết cứu bạt diệm khẩu nga quỉ kinh (gọi tắt là Diệm khẩu nga quỉ kinh) và các khoa nghi Diệm khẩu nghi quỹ kinh, Diệm khẩu thí thực nghi. Theo các

sách đó, vào thời Tống (thế kỷ IX), trên núi Mông Sơn châu Nhã An tỉnh Tứ Xuyên, pháp sư Cam Lộ soạn ra khoa nghi Cứu diện nhiên nga quỉ kinh, Du già diệm khẩu thí thực nghi, và ở Trung Quốc, tín ngưỡng thờ đức Thánh Hiền trong chùa có từ đó. Đức Thánh Hiền có tư thế ngồi trên ngai, đầu đội mũ thất Phật, dáng vẻ từ bi, tay phải làm phép thí thực, tay trái cầm chén cháo.
Hai vị thị giả, một vị mặc võ phục đứng bên phải đức Thánh Hiền, còn vị đứng bên trái có hình dáng dữ tợn, đó là Diệm Khẩu quỉ vương.

- Gian cuối bên phải (gian thứ 9) thờ tượng Địa Tạng Bồ tát

Về tín ngưỡng thờ Địa Tạng Bồ tát, Tượng Địa Tạng Bồ tát ở tư thế đứng, đầu đội mũ thất Phật, vẻ mặt từ bi, đôi tai dài, tay phải cầm cây gậy tích trượng, tay trái cầm viên ngọc quí.

Hai gian bên phải thờ tượng hậu và thần Tài.

- Các pho tượng thờ ở Tổ đường

Tại gian giữa tòa tổ đường thờ 8 tổ tăng, gian bên phải thờ hai tượng và một ảnh tổ ni. Gian bên trái là Ban thờ Mẫu, có 6 pho tượng, chia làm hai hàng. Ba vị ngồi hàng trên đội mũ, ba vị ngồi hàng dưới chít khăn.

Tìm hiểu tín ngưỡng thờ tự ở chùa Dâu, chúng tôi thấy có nhiều điểm tương đồng với tín ngưỡng thờ tự của nhiều chùa khác nhưng cũng có một số điểm khác biệt. Những điểm khác biệt đó phản ánh đặc điểm của ngôi chùa trong đời sống tín ngưỡng của người dân trong vùng, đó là nếp sống dân gian được phản ánh trong tín ngưỡng thờ tự (thờ Bà Tráng, Bà Đỏ), đó là tín ngưỡng thờ lực lượng tự nhiên (Pháp Vân). Hiện tượng thờ Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi phản ánh mối quan hệ gần gũi giữa Nho giáo và Phật giáo ở vùng Luy Lâu xưa. Hiện tượng thờ Lục bộ Công tào cũng là nét độc đáo ở chùa Dâu mà không thấy có ở chùa khác ở Bắc Ninh và vùng lân cận.

Tác giả: **Ts Nguyễn Quang Khải**
Nguyên Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh (cũ)
Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 5/2026

***

CHÚ THÍCH:
(1) Với tín ngưỡng thờ Pháp Vân, theo thầy Thích Thanh Ninh (Phân viện Phật học Hà Nội), chứng tỏ chùa Dâu có chịu ảnh hưởng
tín ngưỡng thờ tự của Bà la môn giáo.